

Số: /2026/NQ-HĐND
DỰ THẢO

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia,
di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm
quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy
hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng
cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng
nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa,
danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp
công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,
Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục
hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân
dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ,
phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng
Nai; Báo cáo thẩm tra số /BC-BVHXXH ngày tháng năm 2026 của Ban Văn
hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định trình tự, thủ
tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa
bàn thành phố Đồng Nai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị được giao quản lý di tích; chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải bảo đảm giữ gìn tối đa yếu tố gốc cấu thành di tích, tính xác thực, toàn vẹn và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích; tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt sau khi tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết này.

3. Trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết này nhằm thực hiện thẩm quyền được giao tại điểm c khoản 2 Điều 26 Luật Phát triển đô thị; không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện và thời gian giải quyết ngoài quy định của pháp luật.

4. Thành phần hồ sơ, nội dung chuyên môn, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện năng lực và các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL và pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý di tích tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lập văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố nêu rõ sự cần thiết của nhu cầu bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; khái toán kinh phí thực hiện; mô tả hiện trạng xuống cấp của di tích (gửi kèm một số hình ảnh minh họa); đề xuất, kiến nghị.

b) Trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá hiện trạng và đề xuất của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý di tích, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc tổ chức lập quy hoạch di tích đối với trường hợp thuộc diện lập quy

hoạch hoặc thực hiện thủ tục xác nhận tình trạng xuống cấp của di tích để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định. Trường hợp không đồng ý, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

2. Lập, điều chỉnh quy hoạch di tích

a) Đối với di tích thuộc trường hợp lập quy hoạch theo khoản 2 Điều 34 Luật Di sản văn hóa, cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân thành phố giao tổ chức lập nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích; lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hành nghề theo Điều 78 Luật Di sản văn hóa và Điều 67 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP. Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch di tích thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 15; nội dung quy hoạch di tích thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Việc lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến thực hiện theo khoản 3 Điều 14 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

b) Trên cơ sở ý kiến góp ý, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao tổ chức lập quy hoạch tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích theo quy định và gửi cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Cơ quan chuyên môn về văn hóa kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và nội dung chuyên môn; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tham vấn.

c) Ủy ban nhân dân thành phố tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương sau khi hồ sơ đã được kiểm tra, hoàn thiện theo điểm b khoản này. Hồ sơ tham vấn nhiệm vụ lập quy hoạch gồm văn bản đề nghị tham vấn của Ủy ban nhân dân thành phố; các tài liệu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 16; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch quy định tại điểm e khoản 2 Điều 16 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP; hồ sơ tham vấn đối với quy hoạch di tích gồm văn bản đề nghị tham vấn của Ủy ban nhân dân thành phố; các tài liệu quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 18; dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch quy định tại điểm e khoản 2 Điều 18 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

d) Việc điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Hồ sơ tham vấn điều chỉnh quy hoạch gồm văn bản đề nghị tham vấn của Ủy ban nhân dân thành phố và các tài liệu quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 20 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

đ) Sau khi có ý kiến tham vấn, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao tổ chức lập quy hoạch tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ; cơ quan chuyên môn về văn hóa kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích hoặc điều chỉnh quy hoạch di tích.

e) Sau khi được phê duyệt, hồ sơ quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích được kiểm tra, đóng dấu xác nhận và công bố theo quy định. Việc tổ chức thực hiện, cắm mốc giới thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

3. Xác nhận tình trạng xuống cấp

a) Trường hợp lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Di sản văn hóa, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý di tích căn cứ kết quả khảo sát, đánh giá hiện trạng quy định tại khoản 1 Điều này lập hồ sơ đề nghị xác nhận tình trạng xuống cấp của di tích, gửi cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

b) Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, nội dung chuyên môn; tổ chức kiểm tra thực tế hiện trạng di tích khi cần thiết; hoàn thiện hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương.

c) Sau khi có ý kiến tham vấn, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xác nhận tình trạng xuống cấp của di tích. Trường hợp không xác nhận, Ủy ban nhân dân thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

a) Căn cứ quy hoạch di tích đã được phê duyệt hoặc văn bản xác nhận tình trạng xuống cấp của di tích và các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Di sản văn hóa, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và giao chủ đầu tư thực hiện theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Chủ đầu tư lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hành nghề theo Điều 78 Luật Di sản văn hóa và Điều 67 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

b) Chủ đầu tư tổ chức khảo sát, lập, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 24 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện theo Điều 25, Điều 26; nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc người quyết định đầu tư, chủ đầu tư lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra theo điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và pháp luật về xây dựng. Chủ đầu tư gửi hồ sơ kèm Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có) đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, rà soát nội dung chuyên môn theo Điều 30 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tham vấn.

c) Sau khi hồ sơ được thẩm tra (nếu có), kiểm tra, rà soát và hoàn thiện theo điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân thành phố tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương. Hồ sơ tham vấn đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi gồm văn bản đề nghị tham vấn của Ủy ban nhân dân thành

phổ và các tài liệu quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 27; hồ sơ tham vấn đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gồm văn bản đề nghị tham vấn của Ủy ban nhân dân thành phố và các tài liệu quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 29 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

d) Sau khi có ý kiến tham vấn, chủ đầu tư tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ; cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra việc tiếp thu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, quyết định đầu tư và các thủ tục có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, xây dựng và pháp luật có liên quan. Sau khi được phê duyệt, chủ đầu tư thực hiện công khai theo khoản 6 Điều 24 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

đ) Việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo Điều 32 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Hồ sơ tham vấn điều chỉnh gồm văn bản đề nghị tham vấn của Ủy ban nhân dân thành phố và các tài liệu tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Việc thẩm tra (nếu có), kiểm tra, rà soát nội dung chuyên môn, tham vấn, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ và quyết định nội dung điều chỉnh thực hiện tương ứng theo điểm b, điểm c và điểm d khoản này.

5. Thiết kế bản vẽ thi công

a) Đối với trường hợp lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, sau khi được phê duyệt, chủ đầu tư lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hành nghề theo Điều 78 Luật Di sản văn hóa và Điều 67 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP để lập Thiết kế bản vẽ thi công theo Điều 34 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Việc khảo sát, lập, lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến thực hiện theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 35 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP; hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo Điều 36; hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích thực hiện theo Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Đối với trường hợp lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công là thành phần của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và không thực hiện thủ tục lập Thiết kế bản vẽ thi công riêng theo khoản này.

b) Trên cơ sở ý kiến góp ý, chủ đầu tư tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp phải thực hiện thẩm tra theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thẩm định, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực để thực hiện thẩm tra theo khoản 5 Điều 35, Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và pháp luật về xây dựng. Chủ đầu tư gửi hồ sơ kèm Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có) đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Cơ quan chuyên môn về văn hóa kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, rà soát nội dung chuyên môn theo Điều 40 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tham vấn.

c) Sau khi hồ sơ được thẩm tra (nếu có), kiểm tra, rà soát và hoàn thiện theo điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân thành phố tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương. Hồ sơ tham vấn gồm văn bản đề nghị tham vấn của Ủy ban nhân dân thành phố và các tài liệu quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 39 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

d) Sau khi có ý kiến tham vấn, chủ đầu tư tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ; cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra việc tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan. Sau khi được phê duyệt, chủ đầu tư thực hiện công khai theo khoản 6 Điều 35 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

đ) Việc điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công thực hiện theo Điều 41 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và quy định có liên quan của Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL. Hồ sơ tham vấn điều chỉnh gồm văn bản đề nghị tham vấn của Ủy ban nhân dân thành phố và các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Việc thẩm tra (nếu có), kiểm tra, rà soát nội dung chuyên môn, tham vấn, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ và quyết định nội dung điều chỉnh thực hiện tương ứng theo điểm b, điểm c và điểm d khoản này.

6. Tu sửa cấp thiết di tích

a) Khi di tích thuộc trường hợp cần tu sửa cấp thiết theo khoản 2 Điều 36 Luật Di sản văn hóa, chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích theo Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

b) Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

c) Cơ quan chuyên môn về văn hóa kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và nội dung chuyên môn, kiểm tra thực tế di tích khi cần thiết; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương về tình trạng cấp thiết, phạm vi, nội dung và giải pháp tu sửa.

d) Sau khi có ý kiến tham vấn, chủ đầu tư tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ; cơ quan chuyên môn về văn hóa kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc tu sửa cấp thiết di tích. Việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và tổ chức thi công thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hợp lệ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành của thành phố;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh